TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST-DS	*Quận 4, ngày 04 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2014/TLST- DS ngày 08 tháng 7 năm 2014.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đ, sinh năm: 1933.
Trụ sở: 254/33/61 V, Phường T, Quận U, Thành phố K
Bị đơn: Ông H, sinh năm: 1924
Địa chỉ: 254/33/57 Đ, Phường T, Quận U, TP. K.
Chỗ ở: 4.04 T, Phường T, Quận U, Thành phố K.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Q, sinh năm: 1983
Địa chỉ: 404 T, Phường T, Quận U, Thành phố K.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Bà B, sinh năm: 1941
Địa chỉ: 254/33/49 D, Phường T, Quận U, Thành phố K.
- Ông S, sinh năm: 1960
Địa chỉ: 254/33/57 Đ, Phường T, Quận U, Thành phố K.
- Ông T, sinh năm: 1968
Địa chỉ: 331/5 T, Quận U, Thành phố K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Văn Hồi có trách nhiệm thanh toán cho bà Đ và D mỗi người 400.000.000 đồng (Hai bên đã tự nguyện thi hành xong), sau khi ông H thanh toán xong số tiền cho bà Đô và bà Đầy, quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở đối với căn nhà số 254/33/57 T, Quận U, Thành phố K (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hồ sơ gốc số: 869/2003 do Ủy ban nhân dân Quận U, TP. K cấp ngày 28/5/2003) thuộc về ông H.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông H, bà Đ và bà D (đều trên 60 tuổi) được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho ông H số tiền tạm ứng án phí 3.400.000 đồng theo biên lai thu số 09465 ngày 17/3/2015 của Chi cục thi hành án dân sự Quận U; Trả lại cho bà Đ số tiền tạm ứng án phí 3.750.000 đồng theo biên lai thu số 08886 ngày 04/7/2014 của Chi cục thi hành án dân sự Quận U; Trả lại cho ông S số tiền

tạm ứng án phí 2.250.000 đồng theo biên lai thu số 09466 ngày 17/3/2015 của Chi cục thi hành án dân sự Quận U; Trả lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí 1.000.000 đồng theo biên lai thu số 09464 ngày 17/3/2015 của Chi cục thi hành án dân sự Quận U, TP. K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.4; (1)
- CC.THADS Q. 4; (1)
- Hai bên đ/sư; (2)
- Lưu: Hồ sơ, Vp. (3)

THẨM PHÁN

Trần Văn Thăng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).